

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Ví mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoa.bn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	827.0	1.63%
KLKL (triệu CP)	1386.6	-23.3%
Khối ngoại (tỷ)	2300.0	
HNX-INDEX	109.0	-0.91%
KLKL (triệu CP)	314.0	17.2%
Khối ngoại (tỷ)	-72.7	

TTPS	Điểm số	HĐ mở
VN30F2005	703	30,747
VN30F2006	694	1,325
VN30F2009	689	377
VN30F2012	688	139

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	873.0	780.0	730.0
HNX-INDEX	115.0	110.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	5-7
iBroker	8
iInvest	9-10
Khuyến cáo sử dụng	11

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index tích lũy lại, tạo đà tăng tăng trưởng. Thị trường thế giới không thuận lợi tuy nhiên VN-Index vẫn tăng 1.6% nhờ sự bền bỉ dòng vốn nội và thông tin hỗ trợ hạ lãi suất. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục hỗ trợ đà tăng của chỉ số, nhưng đà tăng thu hẹp khi thị trường không còn sự đồng thuận từ các cổ phiếu BĐS giảm điểm. Thị trường nghi ngại 16/19 ngành tăng điểm và 226 cổ phiếu tăng so với 129 cổ phiếu giảm. Dòng tiền vận động nhanh qua các nhóm cổ phiếu có quy mô vừa và nhỏ như Chứng khoán, Dệt may, Thủy sản và các cổ phiếu nhỏ có tính đầu cơ cao. NĐT nước ngoài mua ròng trở lại sau nhiều phiên bán ròng qua đó hỗ trợ đà hồi phục của thị trường. Khối tự doanh đã đóng một phần trạng thái giao dịch arbitrage trong tuần qua, tuy vậy HĐTLF2005 sẽ đáo hạn tuần tới có thể tạo ra những phiên rung lắc trong vùng tích lũy tạo nền. Vận động VN-Index vẫn tích cực, và chỉ số về kỹ thuật vẫn có khả năng tiếp tục tăng theo đà hướng tới đến 860 – 880 điểm trước khi có đợt điều chỉnh giảm rõ rệt.

Các chỉ số chứng khoán chủ chốt điều chỉnh, giá dầu duy trì đà hồi phục. Các chỉ số CK chủ chốt đều giảm điểm trước thông tin vĩ mô kém tích cực. Số liệu thất nghiệp Mỹ tuần trước tăng thêm 3 triệu đơn, nâng tổng số thất nghiệp lên 36.5 triệu người. Người Mỹ đang hạn chế chi tiêu, tăng tích trữ tiền mặt theo số liệu dự nợ tín dụng quay vòng trong tháng 3 của FED công bố giảm 31%, CPI giảm 0.8% trong tháng 4, ... đã khiến các chỉ số CK Mỹ chùn bước sau tuần tăng điểm mạnh trước đó. Thị trường tiền tệ không có biến động đáng kể dù vậy USD Index vẫn tăng 0.5%, mức tăng ghi nhận với hầu hết các đồng tiền chủ chốt. Thị trường hàng hóa giảm 0.8%. Hầu hết các mặt hàng giảm giá ngoại trừ giá dầu duy trì đà tăng thêm 15% và các kim loại quý như vàng và bạc vẫn duy trì đà tăng tốt. Sau nhịp hồi phục, các thị trường trở nên nhậy cảm trước các thông tin tiêu cực trong quý II, dấu hiệu căng thẳng Mỹ - Trung dù vậy kỳ vọng khả năng hồi phục nhanh khi các nền kinh tế mở trở lại vẫn đang níu kéo đà tăng các chỉ số. Biến động bất ngờ trên các thị trường do vậy vẫn có nguy cơ cao xảy ra trong ngắn hạn.

Lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh sau quyết định giảm lãi suất điều hành của NHNN. SBV đã quyết định giảm 0.5% lãi suất điều hành và trần lãi suất tiền gửi, cho vay kỳ hạn dưới 6 tháng vào ngày 12/5. Đây là lần giảm thứ 2 trong gần 2 tháng nhằm hạ chi phí sản xuất nền kinh tế. Hạ lãi suất trong bối cảnh các NHTW đều đã thực hiện chính sách nới lỏng, cắt giảm lãi suất trong khi thị trường tiền tệ, ngoại hối Việt nam ổn định và lạm phát có khả năng kiểm soát. Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh sau quyết định từ 0.03% đến 0.44%, về mức 1.25%, 1.38%, 1.96% và 2.6% với các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần, 1 tháng và 3 tháng. Bên cạnh đó SBV không phát hành tín phiếu khi các tín phiếu kỳ hạn 91 ngày đáo hạn càng khiến thanh khoản dồi dào và mặt bằng lãi suất giảm mạnh. Tăng trưởng tín đến giữa tháng 5 mới chỉ đạt 1.2% so đầu năm, điều này phản ánh những khó khăn của doanh nghiệp trong mùa Covid. Giảm mặt bằng lãi suất điều hành do vậy hỗ trợ tái cơ cấu khoản vay hơn là tác động đến lãi suất ngắn hạn và khả năng vay vốn doanh nghiệp nếu triển vọng kinh tế không sớm cải thiện.

Các HĐTL thu hẹp gap trước tuần VNF1905 đáo hạn, thanh khoản mở rộng. HĐTL kỳ hạn 1 tháng đáo hạn trong 4 ngày tới và tự doanh đóng trạng thái arbitrage đã thu hẹp chênh lệch âm xuống còn lần lượt -0.9%, -3.0%, -4.4% và -4.1% ở các kỳ hạn. Hoạt động trading nhanh tiếp tục được mở rộng giúp thanh khoản bình quân đạt 18,254 tỷ/ phiên, tăng 20% với tuần trước. Hợp đồng mở giảm 9% xuống mức 26,181 hợp đồng. VN30 có tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp tuy nhiên đà tăng có phần chững lại khi chạm SMA20 tuần tại 789 và SMA100 ngày. Thị trường nhiều khả năng giao dịch tích lũy giằng co dưới ngưỡng kỹ thuật 790 điểm trong ngắn hạn trước khi có vận động rõ ràng hơn. Chỉ số giao dịch giằng co, gap âm thu hẹp và hợp đáo hạn tuần tới do vậy hoạt động trading nhanh vẫn được đề xuất trong tuần tới.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: Giữ vị thế, chờ những phiên xác nhận xu hướng sau giai đoạn giằng co 815 -840 điểm hiện tại.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ tỷ trọng, tiếp tục theo dõi vận động của dòng tiền và chỉ số.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: VCB, PVD, PVT, HDC

Cổ phiếu tích lũy: MBB

Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest:

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Dầu khí_4.8%

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

• Dịch cúm Covid-19, các chính sách hỗ trợ kinh tế và diễn biến hồi phục sau dịch trong nước và quốc tế.

• Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khai mạc vào 20/5 kéo dài đến 19/6 (Quyết định một số vấn đề KT-XH, ngân sách nhà nước; phê chuẩn Hiệp định thương mại EVFTA và EVIPA, ...) sau hội nghị TW 12 gần 1 tuần.

• Ngày 18/5, Tăng trưởng GDP Nhật. 19/5, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; Tỷ lệ thất nghiệp Anh và Giấy phép xây dựng Mỹ. 20/5, Tài khoản vãng lai, CPI, niềm tin tiêu dùng Châu Âu; Dự trữ dầu thô Mỹ. 21/5, Biên bản FOMC, chỉ số PMI của Mỹ và Anh. 22/5, Chỉ số PMI Pháp, Đức và EU.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

Đà tăng của tuần trước đã có dấu hiệu chững lại, thị trường gặp ngưỡng cản khá mức 835 khi dòng tiền nội địa bắt đầu suy yếu. Khối tự doanh cũng quay đầu bán ròng gần mạnh trong tuần. Mặc dù khối ngoại đã quay trở lại mua ròng trong tuần nhưng vẫn tập trung ở GDTT của cổ phiếu MSN. Diễn biến chính trong tuần:

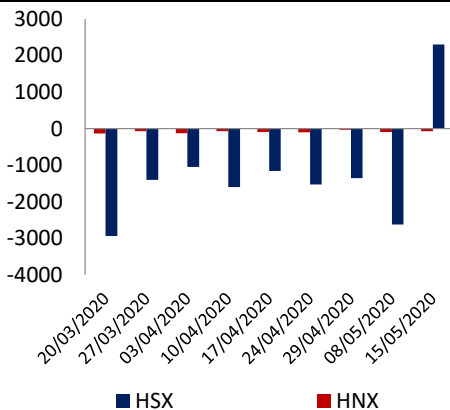
Các yếu tố chính trong tuần:

- Dòng tiền thị trường lan tỏa vào các nhóm vốn hóa trong thị trường với mức tăng lớn nhất ở Largecap và VN30.
- Thanh khoản tăng 27.4% so với tuần trước, trung bình tại mức 4,788.94 tỷ VND.
- Khối ngoại mua ròng trên HSX và bán ròng HNX.

Vận động ngành

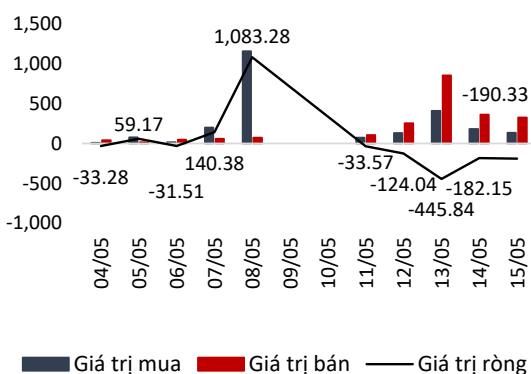
Thị trường tăng điểm khi có 16/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 ngành tăng điểm mạnh nhất là: Dịch vụ tài chính +4.72% (HCM +8.58%, VND +8.64%), Hàng cá nhân và gia dụng +4.12% (PNJ+7.83%, VGT +6.72%), Công nghệ thông tin +3.84% (FPT+5.11%, CMG +0.35%).
- Top 3 ngành giảm điểm mạnh nhất là: Bất động sản -1.75% (NVL -0.94%, VRE -2.82%), Bán lẻ -1.25% (MWG -0.61%, SBV -1.61%), Du lịch và giải trí -1.75% (VJC -1.04%, PGT -8.91%).
- LargeCap tăng 3.41%, MidCap tăng +1.63%, SmallCap tăng +1.73%, Pennies tăng +1.14%, VN30 tăng 1.81%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại quay trở lại mua ròng mạnh trên HSX và tiếp tục bán ròng trên HNX. Họ mua ròng 2,299 tỷ trên sàn HSX và bán ròng -72 tỷ trên sàn HNX. Trên cả 3 sàn, khối ngoại bán ròng -415.8 tỷ PC1 -263 tỷ VIC và -130.36 tỷ VRE trong khi mua ròng 2239 tỷ MSN, 459.8 tỷ FUEVFNVD và 401.4 tỷ VNM. Top 10 mã mua ròng mang về 3915.9 tỷ và khối ngoại rút -1,310.2 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM: giữ quy mô ở mức 24.15 triệu chứng chỉ vào ngày 14/5. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.193 triệu chứng chỉ vào ngày 13/5. ETF KIM: Giữ quy mô ở mức 15.3 triệu chứng chỉ trong ngày 13/5. ETF E1VFN30 tăng quy mô 0.1 triệu chứng chỉ lên mức 443.7 triệu chứng chỉ ngày 14/5. ETF Premia Giữ quy mô ở mức 2.54 triệu chứng chỉ trong ngày 13/5.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh bán ròng 975.2 tỷ đồng. Hoạt động bán ròng diễn ra trong cả tuần. Khối tự doanh bán ròng -398.4 tỷ FUEVFNVD, -127.6 tỷ VNM, -111.3 tỷ HPG và mua ròng 199 tỷ PDN, 32.5 tỷ E1VFN30 và 25.4 tỷ TCB.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VNM	+5.52%	2.88
2	VCB	+3.40%	2.65
3	TCB	+7.14%	1.35
4	TPB	+20.72%	0.92
5	VPB	+4.61%	0.74
6	GAS	+1.87%	0.71
7	BID	+1.58%	0.69
8	VHM	+0.99%	0.67
9	HNG	+11.63%	0.48
10	FPT	+4.72%	0.42
Tổng			11.08
VN-Index			13.30

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VJC	-5.00%	-0.93
2	VRE	-4.74%	-0.80
3	VIC	-0.51%	-0.48
4	NVL	-2.41%	-0.36
5	MWG	-2.03%	-0.22
6	PAN	-6.50%	-0.10
7	BHN	-2.29%	-0.09
8	POW	-0.99%	-0.07
9	PPC	-2.23%	-0.05
10	CSM	-8.24%	-0.04
Tổng			-3.09
VN-Index			13.30

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	MSN	2339.12	39.39
2	FUEFVND	459.80	#N/A
3	VNM	401.35	58.62
4	VCB	324.27	23.61
5	VPB	215.39	23.24
6	HPG	56.87	36.77
7	PLX	43.06	13.25
8	VHM	39.62	13.73
9	DGW	19.18	24.49
10	CMX	17.22	4.07
Tổng		3915.9	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	PC1	-415.76	19.97
2	VIC	-263.02	14.06
3	VRE	-130.30	31.05
4	VCI	-114.00	30.66
5	SVC	-90.29	3.28
6	ACV	-71.52	3.46
7	POW	-67.97	11.39
8	DPM	-61.66	13.91
9	BVH	-50.50	28.50
10	FRT	-45.16	38.37
Tổng		-1310.2	

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index không còn duy trì đà tăng mạnh trước áp lực chốt lại và hình thành cây nến trắng thân ngắn với bóng nền dài. Các chỉ báo kỹ thuật hồi phục về mức trung bình và MACD đã cắt đường tín hiệu từ dưới lên. ADX giảm nhẹ xuống 39 trong khi +DI tiếp tục thu hẹp khoảng cách -DI. Chỉ số vẫn đang hồi phục theo mô hình chữ V với 2 nhịp tăng điểm xen giữa là nhịp tích lũy. Đà tăng có dấu hiệu chững lại trước áp lực bán ra dù vậy cũng chưa có tín hiệu tiêu cực cho nhịp hồi phục hiện tại. Ngưỡng hỗ trợ mới nằm trong khoảng 780 – 800 điểm và chỉ số vẫn có khả năng tiếp xu hướng hồi phục hướng tới ngưỡng kháng cự tiếp theo trong khoảng 860 – 880 điểm sau nhịp tích lũy.

Đồ thị ngày: Áp lực chốt lãi lớn hơn khi RSI đã bước vào vùng mua quá, VN-Index có 2 cây nến doji trong tuần qua với thanh khoản tăng trên 20%. Lực cầu bắt đáy vùng giá thấp giữ cho chỉ số tích lũy trở lại trước áp lực bán ra tại SMA20 đồ thị tuần và SMA100 đồ thị ngày. Đường giá vẫn bám Bollinger band trên trong khi dải Bollinger mở rộng và hướng lên trên. Xu hướng hồi vẫn được duy trì khi những nhịp rung lắc chỉ số giữ trên 795 điểm và sẽ tạo nền cho đà tăng điểm tiếp theo hướng về ngưỡng kháng cự tiếp theo tại 860 – 880 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index củng cố xu hướng tăng điểm ngắn nhưng chưa thay đổi xu hướng theo đồ thị tuần.
- Đồ thị vẫn hồi phục theo chữ V, các chỉ báo kỹ thuật đồ thị ngày đã rời khỏi vùng quá mua.

Nhận định: VN-Index có những phiên tăng điểm, củng cố xu hướng tăng ngắn hạn theo đồ thị ngày dù vậy vẫn chưa thay đổi xu hướng theo đồ thị tuần. Chỉ số duy trì hồi phục theo hình chữ V. Động lực chững lại trước áp lực bán ra tại ngưỡng kháng cự. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì cải thiện và chưa cảnh báo khả năng đảo chiều sớm. VN-Index do vậy có khả năng tích lũy lại trong khoảng từ 815 – 835 điểm để tạo nền cho nhịp tăng tiếp theo hướng tới ngưỡng kháng cự 860 – 880 điểm khi có thông tin hỗ trợ.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

- Theo đại diện ngân hàng nhà nước, tín dụng tính từ đầu năm đến hết tháng 4 tăng 1,42% nhưng tới trung tuần tháng 5 mức tăng là 1,2%.
- Theo đại diện Tổng cục Thống kê, hiện giá thịt lợn hơi ở mức 75.000-90.000 đồng/kg, giá thịt lợn bán lẻ trên thị trường từ 140.000-180.000 đồng/kg. Đưa giá thịt lợn hơi về mức 60.000-65.000 đồng/kg là yếu tố quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% năm nay.
- NHNN giảm lãi suất tái cấp vốn giảm từ 5%/năm xuống 4.5%/năm, lãi suất tái chiết khấu từ 3.5%/năm xuống 3%/năm, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN với các ngân hàng từ 6%/năm xuống 5.5%/năm. Lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở giảm từ 3.5%/năm xuống 3%/năm. Lãi suất tối đa đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 0.5%/năm xuống 0.2%/năm, đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng giảm từ 4.75%/năm xuống 4.25%/năm.
- Theo Bộ Tài chính, thu ngân sách Nhà nước (NSNN) tháng 4 ước đạt 89 ngàn tỷ đồng. Thu NSNN 4 tháng ước đạt 491.38 ngàn tỷ đồng, bằng 32.5% dự toán, giảm 5.9% so với cùng kỳ năm 2019. Chi NSNN tháng 4 ước đạt 128.1 ngàn tỷ đồng. Chi NSNN 4 tháng đạt 472.1 ngàn tỷ đồng, bằng 27% dự toán, tăng 9.8% so với cùng kỳ năm 2019.

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	-2.65%
2	France (CAC)	-5.98%
3	Germany (DAX)	-4.03%
4	UK (FTSE)	-2.29%
5	Japan (Nikkei)	-0.70%
6	Phillippine (PCOMP)	-1.42%
7	Malaysia (KLCI)	1.93%
8	Thailand (SET)	1.16%
9	Indonexia (JCI)	-1.95%
10	Singapore (STI)	-2.64%
11	VietNam (VN-Index)	1.63%

Tỷ giá các đồng tiền chính Đơn vị

Tỷ giá USD/VND	23,372	VND
Tỷ giá EUR/VND	25,238	VND
Tỷ giá CNY/VND	3,289	VND
Tỷ giá JPY/VND	218	VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	29.4
Dầu Brent (USD)	32.5
Khí gas (USD/MMBtu)	1.6
Vàng giao ngay (USD/oz)	1743.7
Bạc (USD/t oz)	17.0
Đồng (USD/lb.)	233.4
Cao su (JPY/kg)	142.6
Bông (USD/lb.)	58.3

Lãi suất liên ngân hàng

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.18	-0.50
1 tuần	1.30	-0.53
2 tuần	1.43	-0.55
1 tháng	1.90	-0.33
2 tháng	2.15	-0.40
3 tháng	2.58	-0.23
6 tháng	3.15	0.07
1 năm	3.83	0.50

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- Bán lẻ tại Mỹ giảm 16.4% MoM trong tháng 4 – mức giảm lớn kỷ lục. Loại trừ doanh thu xăng dầu, vật liệu xây dựng, thực phẩm, và ô tô, bán lẻ giảm 15.3%. Bán lẻ tại Mỹ cũng giảm 21.6% YoY trong tháng 4.
- Tại Mỹ, sản lượng công nghiệp giảm 11.2% MoM trong tháng 4 – mức giảm kỷ lục. Ngành sản xuất giảm 13.7%. Ngành tiện ích và khai thác mỏ giảm lần lượt 0.9% và 6.1%.
- Việc làm tại Châu Âu giảm 0.2% QoQ – lần đầu kể từ QII/2013, do các biện pháp giãn cách được thực hiện, khiến nhiều ngành nghề kinh doanh phải đóng cửa.
- GDP Đức giảm 2.3% YoY trong ba tháng đầu năm 2020, sau khi tăng nhẹ 0.4% YoY trong ba tháng cuối năm 2019. GDP Đức giảm 2.2% QoQ trong ba tháng đầu năm 2020, sau khi giảm nhẹ -0.1% QoQ trong ba tháng cuối năm 2019.
- Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PboC) duy trì lãi suất điều hành hạn một năm tại 2.95%.
- Trung Quốc ghi nhận FDI giảm 6.1% YoY xuống 286.55 tỷ CNY tổng bốn tháng đầu 2020.
- Bán lẻ tại Trung Quốc giảm 7.5% YoY trong tháng 4, sau khi giảm 15.8% trong tháng 3. Đây là mức giảm thấp nhất trong bốn tháng kể từ lần tăng 8% YoY trong tháng 12/2019.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 16/5	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	29.43	6.79%	19.00%	13.00%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	32.50	4.40%	4.90%	3.40%	GAS, BSR,	PVD, PVT
Xăng	UScent/gallon	97.02	6.09%	1.90%	26.40%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1743.67	0.77%	2.40%	1.60%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	16.61	4.65%	7.30%	7.40%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	838.50	0.18%	-1.40%	-1.60%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	500.25	-0.40%	-4.20%	-7.40%		AFX
Sữa	USD /cwt	16.85	4.66%	23.20%	36.70%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	142.60	1.17%	-0.40%	n/a	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	UScent/lb	10.38	-0.76%	0.90%	1.00%	SBT, LSS	VNM, GTN
Cà phê	UScent/lb	106.85	0.14%	-4.30%	-11.80%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD /ton	5181.50	-0.39%	-1.80%	0.40%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	USD/ton	486.21	-0.20%	-0.50%	2.70%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1462.00	-0.88%	-1.50%	-2.80%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	92.37	1.38%	3.40%	9.00%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	54.30	-2.69%	1.90%	-5.60%	HLC, NBC	HT1, BCC

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

VCB – Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Tích cực

VCB là một trong những cổ phiếu largecap đang tăng tích cực sau giai đoạn vận động tích lũy ngắn hạn quanh vùng giá 65 – 70. Thanh khoản tăng tích cực, đồng thuận cùng vận động tăng của VCB. MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA28. Cùng với đó, RSI vận động trong vùng mua cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu quanh 80. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu quanh 71. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 77 và chốt lời tại ngưỡng 86.5. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 71.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

MBB – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Tích lũy

MBB là một trong những cổ phiếu largecap đang vận động tích lũy trung hạn quanh vùng giá 16 – 17. RSI vận động quanh ngưỡng mua. Đường MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. Thanh khoản duy trì tại mức cao, cho thấy MBB có thể điều chỉnh ngắn hạn trước khi tiếp tục vận động tăng. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 17.5. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 16. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 17 và chốt lãi tại ngưỡng 20. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 15.5.



PVD – Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí – Tích cực

PVD là một trong những cổ phiếu midcap đang tăng giá ngắn hạn sau khi điều chỉnh giảm về hỗ trợ tại 8.5. Thanh khoản tăng tích cực, đồng thuận cùng vận động tăng của PVD. MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. Cùng với đó, RSI vận động quanh ngưỡng mua, cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 11. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 10.5 và chốt lãi tại ngưỡng 14. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 8.5



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

PVT – Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí – Tích cực

PVT là một trong những cổ phiếu midcap đang hồi phục tích cực sau giai đoạn giảm điểm từ cuối 2019. PVT đã xác lập hỗ trợ khá vững quanh ngưỡng 7.5. MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. Cùng với đó, RSI vận động trong vùng mua, cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Thanh khoản duy trì tại mức vừa phải, cho thấy PVT có thể vận động tích lũy dưới kháng cự 11 trước khi tiếp tục vận động tăng. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 9.5. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 11.5 và chốt lãi tại ngưỡng 14. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 9.5.



HDC – Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu – Tích cực

HDC là một trong những cổ phiếu smallcap đang tăng giá kéo dài sau khi điều chỉnh giảm về hỗ trợ tại 14. Thanh khoản tăng tích cực, đồng thuận cùng vận động tăng của HDC. MACD nằm trên đường tín hiệu, đồng thời EMA12 nằm trên EMA26. Cùng với đó, RSI tiếp cận ngưỡng mua, cho thấy tín hiệu tăng trong ngắn hạn. Ngưỡng kháng cự của cổ phiếu là 18. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 16.5. Nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng 18.5 và chốt lãi tại ngưỡng 21. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng 15.5.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

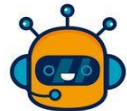
BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express GVR 2020Q2	5/5/2020	Kế hoạch 2020. Doanh thu đạt 24.647 tỷ đồng (+7.76% yoy), LNTT đạt 4.961 tỷ đồng (+6.57%yoy) trong đó Tổng sản lượng khai thác từ 360.000 tấn trở lên, tăng 8,66% so với năm 2019; thu mua 73.000 tấn, sản lượng tiêu thụ kế hoạch 433.000 tấn, tăng 4,79% so với năm 2019. Một số thông tin khác. Theo phê duyệt của tỉnh Đồng Nai, GVR sẽ chuyển nhượng khoảng 1,800 ha trong dự án thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành trong khoảng trước tháng 10/2020, với giá đền bù 475 triệu đồng/ha (chưa bao gồm cây cao su).
Express SZC 2020Q2	5/5/2020	KQKD quý 1.2020. Doanh thu thuần đạt gần 121 tỷ đồng cao gấp 2,5 lần cùng kỳ đến chủ yếu từ 103 tỷ đồng doanh thu cho thuê khoảng 9ha đất KCN và phí quản lý khoảng và hơn 15 tỷ đồng doanh thu hoạt động khu dịch vụ thể dục thể thao, LNST đạt 53.6 tỷ đồng (gấp 2.89 lần cùng kỳ), lần lượt hoàn thành được 32% kế hoạch doanh thu và 47% kế hoạch LNST, biên LNG ổn định duy trì ở mức 53%.
Express HPG 2020Q2	4/28/2020	Kế hoạch kinh doanh: Tổng doanh thu đạt 6,200 tỷ (-20%yoy), LNST đạt 433 tỷ (-48%yoy). Dự kiến chia cổ tức 2019 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% vào quý 3. Kết quả Q1/2020: Doanh thu đạt 1,600 tỷ (-14%yoy), lợi nhuận sau thuế đạt 114.6 tỷ (-34.5%yoy). Nguyên nhân đến từ (1) sản lượng vận tải dầu thô và dầu sản phẩm từ Dung Quất và Nghi Sơn giảm do cầu yếu, tồn kho nhiều và (2) giá dầu giảm mạnh => giá cước tàu dầu thô chạy nội địa giảm để hỗ trợ các nhà máy lọc dầu.
Express PVT 2020Q2	4/27/2020	Với giả định (1) giá dầu trung bình năm 2020 ở mức 48.5\$/thùng (-24%yoy – tương đương 50% mức giảm từ trường hợp xấu nhất) và (2) nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn hoạt động ở mức công suất 90%, BSC ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế của PVT lần lượt đạt 6,860 tỷ (-11%yoy) và 632 tỷ (-23%yoy).
Express DGC 2020Q2	21/4/2020	Kế hoạch kinh doanh năm 2020 DGC đặt kế hoạch doanh thu 6,085 tỷ (+19.5% YoY) và lợi nhuận sau thuế 600 tỷ (+4.9% YoY). Kết quả kinh doanh Quý 1 DGC ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 1,520 tỷ (+30.6% YoY) và 199.5 tỷ (+66.3% YoY). Biên lợi nhuận gộp đạt 20.1%, tăng mạnh từ mức 16.9% cùng kỳ. Công ty cho biết trong quý 1 năm 2020 sản lượng tăng 30.1% (chủ yếu ở sản phẩm phốt pho và phân bón), như vậy, giá bán bình quân tiếp tục đi ngang. Việc biên lợi nhuận gộp tăng mạnh

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Dầu khí_4.8%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	3/24 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
Dầu khí	-0.6%	4.8%	9.0%	39.6%	-24.5%	-24.5%	15.6%
VN FinSelect	-0.8%	4.6%	11.6%	28.5%	-10.1%	-10.1%	22.2%
Cổ phiếu hết room ngoại	-1.6%	4.5%	8.4%	31.4%	-12.6%	-12.6%	17.9%
VN Diamond	-1.5%	4.5%	9.3%	32.5%	-12.7%	-12.7%	22.2%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-2.9%	4.2%	7.3%	34.2%	-9.0%	-9.0%	22.8%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-1.1%	3.4%	9.4%	35.5%	-13.4%	-13.4%	22.2%
Xây dựng	-0.9%	3.3%	7.7%	33.8%	-8.2%	-8.2%	22.2%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-1.0%	3.3%	10.6%	28.5%	-11.1%	-11.1%	17.9%
Top 10 cổ phiếu VN30	-1.0%	3.2%	8.9%	27.7%	-15.7%	-15.7%	22.2%
Lãi suất giảm	-1.7%	3.0%	6.4%	37.0%	-9.6%	-9.6%	19.3%
Corona Avengers	-0.9%	2.8%	7.2%	43.0%	-5.8%	-5.8%	15.6%
Hàng tiêu dùng	-2.1%	2.7%	6.1%	42.0%	-8.4%	-8.4%	15.6%
Ngân Hàng	-0.9%	2.6%	9.1%	25.5%	-9.8%	-9.8%	22.2%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.0%	2.6%	4.6%	28.4%	-0.1%	-0.1%	15.6%
Chiến tranh thương mại	-1.6%	2.0%	5.2%	37.6%	-12.9%	-12.9%	17.9%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-1.5%	1.8%	6.4%	27.4%	-12.2%	-12.2%	17.9%
Nước & Năng lượng	-1.8%	1.5%	2.9%	25.0%	-11.4%	-11.4%	22.2%
Bất động sản & Khu công nghiệp	-1.2%	1.4%	4.5%	22.2%	-15.2%	-15.2%	22.8%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.7%	1.4%	7.8%	24.5%	-12.5%	-12.5%	22.2%
Stay-at-home	-0.8%	1.2%	2.9%	33.1%	-3.5%	-3.5%	22.2%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.1%	1.1%	1.7%	17.6%	-5.9%	-5.9%	17.9%
FTSE Việt Nam	-0.3%	1.0%	8.1%	22.1%	-12.7%	-12.7%	15.6%
Vật liệu Xây dựng	-1.4%	0.3%	4.5%	35.2%	-8.4%	-8.4%	22.2%

Mục tiêu	1/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
L32	0.2%	4.0%	8.2%	41.8%	-14.1%	-14.1%	20.9%
L22	-1.1%	3.9%	6.2%	35.1%	-11.4%	-11.4%	19.5%
M12	-1.1%	3.7%	8.9%	26.6%	-9.7%	-9.7%	20.0%
S32	-1.0%	3.1%	8.4%	40.9%	-17.3%	-17.3%	22.2%
S21	-1.0%	2.8%	6.0%	30.2%	-11.9%	-11.9%	19.9%
L11	-1.5%	2.6%	5.7%	26.4%	-12.4%	-12.4%	17.2%
M22	-0.9%	2.3%	8.8%	31.2%	-7.8%	-7.8%	18.9%
S11	-1.2%	2.1%	7.2%	23.6%	-5.5%	-5.5%	18.8%
M31	-1.5%	1.5%	5.7%	26.7%	-13.5%	-13.5%	20.9%

Khẩu vị Rủi ro	0/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
MID1	-1.2%	3.6%	7.1%	33.7%	-3.8%	-3.8%	17.4%
LOW1	-1.3%	2.8%	7.0%	22.6%	-9.5%	-9.5%	17.1%
HIGH3	-0.9%	0.9%	4.0%	31.3%	-6.4%	-6.4%	18.8%

INDEX							
VNINDEX	-0.6%	1.6%	7.5%	24.8%	-13.9%	-13.9%	16.8%
VN30INDEX	-0.9%	1.8%	8.2%	26.7%	-12.0%	-12.0%	17.3%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	24	3	21	16	8	11	13
Mục tiêu	9	1	8	8	1	4	5
Rủi ro	3	0	3	2	1	0	3

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Vũ Quốc Khánh

khanhvq@bsc.com.vn

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_VN FinSelect_4.6%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	3/24 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
VN FinSelect	-0.8%	4.6%	11.6%	28.5%	-10.1%	-10.1%	22.2%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-1.0%	3.3%	10.6%	28.5%	-11.1%	-11.1%	17.9%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-1.1%	3.4%	9.4%	35.5%	-13.4%	-13.4%	22.2%
VN Diamond	-1.5%	4.5%	9.3%	32.5%	-12.7%	-12.7%	22.2%
Ngân Hàng	-0.9%	2.6%	9.1%	25.5%	-9.8%	-9.8%	22.2%
Dầu khí	-0.6%	4.8%	9.0%	39.6%	-24.5%	-24.5%	15.6%
Top 10 cổ phiếu VN30	-1.0%	3.2%	8.9%	27.7%	-15.7%	-15.7%	22.2%
Cổ phiếu hết room ngoại	-1.6%	4.5%	8.4%	31.4%	-12.6%	-12.6%	17.9%
FTSE Việt Nam	-0.3%	1.0%	8.1%	22.1%	-12.7%	-12.7%	15.6%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.7%	1.4%	7.8%	24.5%	-12.5%	-12.5%	22.2%
Xây dựng	-0.9%	3.3%	7.7%	33.8%	-8.2%	-8.2%	22.2%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-2.9%	4.2%	7.3%	34.2%	-9.0%	-9.0%	22.8%
Corona Avengers	-0.9%	2.8%	7.2%	43.0%	-5.8%	-5.8%	15.6%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-1.5%	1.8%	6.4%	27.4%	-12.2%	-12.2%	17.9%
Lãi suất giảm	-1.7%	3.0%	6.4%	37.0%	-9.6%	-9.6%	19.3%
Hàng tiêu dùng	-2.1%	2.7%	6.1%	42.0%	-8.4%	-8.4%	15.6%
Chiến tranh thương mại	-1.6%	2.0%	5.2%	37.6%	-12.9%	-12.9%	17.9%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.0%	2.6%	4.6%	28.4%	-0.1%	-0.1%	15.6%
Vật liệu Xây dựng	-1.4%	0.3%	4.5%	35.2%	-8.4%	-8.4%	22.2%
Bất động sản & Khu công nghiệp	-1.2%	1.4%	4.5%	22.2%	-15.2%	-15.2%	22.8%
Nước & Năng lượng	-1.8%	1.5%	2.9%	25.0%	-11.4%	-11.4%	22.2%
Stay-at-home	-0.8%	1.2%	2.9%	33.1%	-3.5%	-3.5%	22.2%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.1%	1.1%	1.7%	17.6%	-5.9%	-5.9%	17.9%

Mục tiêu	1/9 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
M12	-1.1%	3.7%	8.9%	26.6%	-9.7%	-9.7%	20.0%
M22	-0.9%	2.3%	8.8%	31.2%	-7.8%	-7.8%	18.9%
S32	-1.0%	3.1%	8.4%	40.9%	-17.3%	-17.3%	22.2%
L32	0.2%	4.0%	8.2%	41.8%	-14.1%	-14.1%	20.9%
S11	-1.2%	2.1%	7.2%	23.6%	-5.5%	-5.5%	18.8%
L22	-1.1%	3.9%	6.2%	35.1%	-11.4%	-11.4%	19.5%
S21	-1.0%	2.8%	6.0%	30.2%	-11.9%	-11.9%	19.9%
M31	-1.5%	1.5%	5.7%	26.7%	-13.5%	-13.5%	20.9%
L11	-1.5%	2.6%	5.7%	26.4%	-12.4%	-12.4%	17.2%

Khẩu vị Rủi ro	0/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày tốt hơn VNINDEX						
MID1	-1.2%	3.6%	7.1%	33.7%	-3.8%	-3.8%	17.4%
LOW1	-1.3%	2.8%	7.0%	22.6%	-9.5%	-9.5%	17.1%
HIGH3	-0.9%	0.9%	4.0%	31.3%	-6.4%	-6.4%	18.8%

INDEX							
VNINDEX	-0.6%	1.6%	7.5%	24.8%	-13.9%	-13.9%	16.8%
VN30INDEX	-0.9%	1.8%	8.2%	26.7%	-12.0%	-12.0%	17.3%

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu thật theo đúng kỳ tái cân bằng của danh mục.

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	24	3	21	16	8	11	13
Mục tiêu	9	1	8	8	1	4	5
Rủi ro	3	0	3	2	1	0	3

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

Vũ Quốc Khánh

kanhvhq@bsc.com.vn

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

